

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3031/CT-BGDĐT

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2016

ĐẠI HỌC QUỐC GIA  
TP.HCM

Số: 2267

Ngày: 05/9/16

Chuyển:

ĐẾN

**CHỈ THỊ**

**Về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2016 - 2017 của ngành Giáo dục**

Năm học 2016 - 2017, ngành Giáo dục đứng trước những thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen, đòi hỏi toàn ngành phải quyết tâm, nỗ lực, phấn đấu hơn nữa để thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của Chính phủ triển khai Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016 - 2020, tiếp tục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ tình hình thực tiễn, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ thị toàn ngành Giáo dục quán triệt phương hướng và tập trung triển khai các nhóm nhiệm vụ chủ yếu của năm học 2016 - 2017 và những năm tiếp theo, cụ thể như sau:

**I. Phương hướng chung**

Tăng cường kỷ cương, nền nếp và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong các cơ sở giáo dục, đào tạo: Giáo dục mầm non chú trọng đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; giáo dục phổ thông chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng, khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm sai quy định; giáo dục đại học và giáo dục chuyên nghiệp chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao và gắn với nhu cầu thị trường lao động.

**II. Các nhiệm vụ chủ yếu**

**1. Rà soát, quy hoạch lại mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo trong cả nước**

Căn cứ vào các chuẩn, quy chuẩn bảo đảm chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, các địa phương tổ chức rà soát, quy hoạch lại mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, trung cấp, cao đẳng và giáo dục thường xuyên phù hợp với điều kiện của từng vùng, địa phương.

Triển khai kiểm định các cơ sở giáo dục đại học để có căn cứ xếp hạng, phân tầng và sắp xếp lại mạng lưới một cách tổng thể, phù hợp với nhu cầu nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao trong điều kiện hội nhập quốc tế.

**2. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp**

Rà soát, hoàn thiện để ban hành các chuẩn giáo viên, chuẩn/tiêu chuẩn cán bộ quản lý giáo dục các cấp. Đánh giá thực trạng chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp theo chuẩn/tiêu chuẩn ban hành, theo đó xây dựng

chương trình, kế hoạch và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đạt chuẩn; xây dựng lộ trình tinh giản biên chế những giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục không có khả năng đạt chuẩn.

Tăng cường gắn kết giữa các cơ sở đào tạo sư phạm với các địa phương trong việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; chú trọng bồi dưỡng thường xuyên ngay tại nhà trường cho đội ngũ giáo viên thông qua sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, trao đổi, tự học.

### **3. Công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông**

Tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh ở trong và ngoài nhà trường. Cung cấp rộng rãi thông tin về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu của thị trường lao động, nhằm định hướng các hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, phục vụ nhu cầu của địa phương.

Hoàn thiện chương trình giáo dục hướng nghiệp trong trường phổ thông. Xây dựng chính sách, cơ chế phát triển đội ngũ giáo viên giáo dục hướng nghiệp trong trường phổ thông. Biên soạn tài liệu giáo dục hướng nghiệp, khởi nghiệp kinh doanh và quản lý giáo dục hướng nghiệp.

Triển khai thí điểm mô hình giáo dục nhà trường gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh của địa phương, mô hình phối hợp giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông đào tạo kỹ năng nghề trong chương trình hướng nghiệp. Tăng cường huy động các nguồn lực tài chính và các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đảm bảo cho việc tổ chức các hoạt động dạy học/giáo dục trong nhà trường theo hướng thực học, lý thuyết gắn với thực hành và thực tiễn, đảm bảo giáo dục cơ bản ở trung học cơ sở, phục vụ cho giáo dục hướng nghiệp và phân luồng đạt hiệu quả.

### **4. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học và trình độ đào tạo**

Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình ngoại ngữ 10 năm đối với giáo dục phổ thông. Hỗ trợ các trường đại học sư phạm và cao đẳng sư phạm triển khai đào tạo, bồi dưỡng giáo viên ngoại ngữ theo chương trình ngoại ngữ mới; xây dựng chương trình và triển khai bồi dưỡng giáo viên giảng dạy ngoại ngữ chuyên ngành, giảng dạy chuyên ngành bằng ngoại ngữ.

Xây dựng, hoàn thiện chương trình, sách giáo khoa, hệ thống học liệu ngoại ngữ trực tiếp và trực tuyến đáp ứng mục tiêu đào tạo chung. Xây dựng chương trình, tài liệu dạy và học ngoại ngữ tăng cường, chuyên ngữ và song ngữ ở các cấp học và trình độ đào tạo. Triển khai đổi mới hình thức, phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá năng lực ngoại ngữ của học sinh, sinh viên theo chuẩn đầu ra ngay trong quá trình và theo kết quả từng giai đoạn giáo dục, đào tạo. Tiếp tục xây dựng các định dạng đề thi theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và từng bước hoàn thiện, phát triển ngân hàng đề thi quốc gia. Nghiên cứu xây dựng hệ thống trung tâm khảo thí ngoại ngữ quốc gia.

## **5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục**

Phát triển hệ thống hạ tầng và thiết bị công nghệ thông tin toàn ngành theo hướng đồng bộ, hiện đại. Nghiên cứu áp dụng linh hoạt, hiệu quả các hình thức đầu tư, trong đó quan tâm tới hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin và xã hội hóa.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo điều hành và triển khai Chính phủ điện tử ở các cơ quan quản lý giáo dục các cấp và các cơ sở giáo dục theo hướng đồng bộ, kết nối liên thông. Xây dựng cơ sở dữ liệu toàn ngành phục vụ công tác hoạch định chính sách và quản lý cho các cơ quan quản lý giáo dục và đào tạo.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá một cách sáng tạo, thiết thực và hiệu quả. Xây dựng kho bài giảng e-Learning trực tuyến đáp ứng nhu cầu tự học và học tập suốt đời của người học, thu hẹp khoảng cách tiếp cận các dịch vụ giáo dục và đào tạo có chất lượng của người học giữa các vùng, miền.

## **6. Đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục đại học**

Khuyến khích các cơ sở giáo dục đại học thực hiện tự chủ theo Nghị quyết số 77/NQ-CP của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về tự chủ các cơ sở giáo dục đại học.

Các cơ sở giáo dục đại học chủ động thực hiện đầy đủ quyền tự chủ được giao, nhất là về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và học thuật để nâng cao chất lượng đào tạo. Đồng thời, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chủ động giải trình kết quả thực hiện quyền tự chủ được giao.

Tổng kết, nhân rộng các mô hình tự chủ thành công trong hệ thống. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra và xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về quyền tự chủ.

## **7. Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo**

Thí điểm các mô hình giáo dục tiên tiến, chương trình giảng dạy, sách giáo khoa, kiểm tra, đánh giá học sinh của các nước ở bậc học phổ thông trong cả nước.

Tăng cường áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế trong quá trình xây dựng, đổi mới chương trình và tổ chức đào tạo, nghiên cứu khoa học. Khuyến khích các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng và trung cấp tiếp nhận chuyển giao chương trình tiên tiến của nước ngoài, sử dụng tiếng Anh trong giảng dạy, tăng cường thu hút chuyên gia nước ngoài và đội ngũ trí thức người Việt Nam ở nước ngoài về nước tham gia giảng dạy, nghiên cứu khoa học.

Các cơ sở giáo dục đại học chủ động mở rộng hợp tác quốc tế, phát triển các chương trình hợp tác trao đổi sinh viên, giảng viên với các trường đại học nước ngoài. Đẩy mạnh hợp tác trong nghiên cứu khoa học, liên kết đào tạo, công nhận tín chỉ, đồng cấp bằng với các trường đại học được kiểm định của nước ngoài.

### **8. Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo**

Tiếp tục thực hiện Đề án kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên giai đoạn 2014 - 2015, lộ trình đến năm 2020. Tổ chức thực hiện Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Đẩy mạnh thu hút các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước để đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy, nghiên cứu. Tăng cường hợp tác với doanh nghiệp theo mô hình phối thuộc để đầu tư các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học của các cơ sở đào tạo, đồng thời giải quyết các yêu cầu thực tiễn của doanh nghiệp.

### **9. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao**

Nghiên cứu dự báo nhu cầu thị trường lao động. Điều chỉnh cơ cấu đào tạo theo hướng giảm dần các ngành nghề đào tạo đang dư thừa trên thị trường lao động như kế toán, quản trị kinh doanh, tài chính ngân hàng..., tăng cường đào tạo các ngành khoa học kỹ thuật và công nghệ.

Kiểm soát quy mô đào tạo theo hướng giảm chỉ tiêu các ngành ít có nhu cầu tuyển dụng và chất lượng thấp; tăng dần quy mô đào tạo các ngành có nhu cầu tuyển dụng cao và chất lượng cao.

Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học trong các cơ sở giáo dục đại học góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, nhất là đào tạo sau đại học. Thành lập các nhóm giảng dạy - nghiên cứu được đầu tư đồng bộ để kết hợp chặt chẽ giữa đào tạo, nhất là đào tạo sau đại học với nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế, qua đó nâng cao chất lượng người học sau đào tạo.

## **III. Các giải pháp cơ bản**

### **1. Hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về giáo dục và đào tạo**

Rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế những văn bản quy phạm pháp luật của ngành Giáo dục và liên quan đến ngành đang bất cập, không còn phù hợp với thực tiễn, không đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Thường xuyên đánh giá hiệu lực, hiệu quả thực thi chính sách để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp.

Rà soát quy trình, quy chế làm việc, phân công, phân cấp, ủy quyền, nâng cao trách nhiệm thực thi nhiệm vụ và trách nhiệm giải trình. Nâng cao chất lượng công tác phối hợp trong xử lý công việc. Tăng cường giao quyền chủ động cho các địa phương trong quản lý giáo dục; các cơ sở giáo dục và giáo viên trong việc xây dựng, thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh, sinh viên.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về giáo dục và đào tạo; kiên quyết cắt bỏ các thủ tục hành chính rườm rà, không phù hợp. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, đẩy nhanh quá trình triển khai hệ thống quản

lý hành chính điện tử (e-office) kết nối với cơ quan quản lý giáo dục và đào tạo các cấp và các cơ sở đào tạo trực thuộc.

## **2. Nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ quản lý giáo dục các cấp**

Tổ chức quy hoạch đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giáo dục và đào tạo chủ chốt ở các cấp, các trường (cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp sở, cấp phòng và cấp trường) để tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý phong phú, có chất lượng tốt.

Trên cơ sở quy hoạch và đạt chuẩn các vị trí chức danh quản lý giáo dục, thực hiện bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ chủ chốt các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục và đào tạo ở địa phương và giữa các địa phương, đảm bảo phù hợp với năng lực, sở trường của từng cán bộ, góp phần nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành.

## **3. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo**

Căn cứ vào quy hoạch các cơ sở giáo dục và yêu cầu đảm bảo chất lượng giáo dục các bậc học, các cơ quan quản lý và cơ sở giáo dục đào tạo chủ động xây dựng các đề án/dự án trình các cấp có thẩm quyền ưu tiên đầu tư cho giáo dục và đào tạo, nhất là các vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo và các đối tượng chính sách.

Đẩy mạnh thu hút các nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước để đầu tư cho giáo dục và đào tạo, nhất là đào tạo nghề và giáo dục đại học. Khuyến khích các cơ sở đào tạo đủ điều kiện thực hiện chương trình chất lượng cao với mức thu học phí tương ứng để có thêm nguồn lực, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo.

## **4. Tăng cường công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục**

Công tác khảo thí thực hiện theo hướng đánh giá năng lực người học, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong khảo thí, bảo đảm công bằng, khách quan, chính xác, tin cậy, minh bạch, tạo thuận lợi tối đa cho người dạy và người học.

Đẩy mạnh kiểm định chất lượng các cơ sở giáo dục và đào tạo, các chương trình đào tạo, chú trọng kiểm định theo các tiêu chuẩn của khu vực và quốc tế, trên cơ sở đó phân tầng, xếp hạng, quy hoạch lại mạng lưới, giao quyền tự chủ và nâng cao hiệu quả đầu tư; tăng cường công tác tự đánh giá, đánh giá ngoài, cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

## **5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo**

Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động tuyên truyền, quán triệt sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các định hướng và nhiệm vụ chủ yếu của ngành về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo tới các cơ sở giáo dục, đào tạo, giáo viên và học sinh, sinh viên. Cầu thị tiếp thu góp ý của xã hội để điều chỉnh kịp thời các quyết định trong quản lý nhà nước và điều hành các hoạt động giáo dục và đào tạo ở cơ sở bảo đảm phù hợp với thực tiễn, đạt hiệu quả cao.

Quan tâm, đầu tư nhiều hơn cho công tác truyền thông giáo dục để xã hội hiểu và chia sẻ về các chủ trương đổi mới của ngành. Xây dựng kế hoạch truyền thông chuyên nghiệp, bài bản với sự tham gia của các vụ/cục thuộc Bộ, các sở giáo

dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục và đặc biệt là các thầy giáo, cô giáo, cán bộ quản lý giáo dục các cấp. Chủ động cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho báo chí để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội về các hoạt động của ngành.

#### IV. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Giáo dục và Đào tạo cụ thể các nhiệm vụ thành từng chương trình hành động, trong đó xác định rõ công việc, mục tiêu phải đạt được trong từng thời gian cụ thể và phân công, phân nhiệm rõ ràng. Theo đó, tổ chức hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện chương trình hành động năm học, đề xuất các giải pháp chỉ đạo, kịp thời giải quyết những vấn đề vướng mắc nảy sinh trong quá trình thực hiện.

2. Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ tình hình thực tiễn của địa phương, tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố ban hành văn bản chỉ đạo về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2016 - 2017 ở địa phương và tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học theo chỉ đạo của Bộ và của tỉnh, thành phố phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Cơ quan quản lý giáo dục các cấp ở địa phương chủ động, sáng tạo, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cơ sở giáo dục trên địa bàn thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2016 - 2017.

3. Giám đốc các đại học, học viện, hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng tổ chức chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2016 - 2017.

4. Cán bộ, công chức, viên chức ở cơ quan quản lý giáo dục các cấp; nhà giáo ở các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, trung cấp quán triệt thực hiện Chỉ thị này./.

#### Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban VHGDĐTNNĐ của Quốc hội;
- Các Tỉnh ủy, Thành ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố;
- Công đoàn Giáo dục Việt Nam;
- Hiệp hội các trường ĐH, CĐ Việt Nam;
- Hội Khuyến học Việt Nam;
- Hội Cựu Giáo chức Việt Nam;
- Các sở giáo dục và đào tạo;
- Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, trung cấp;
- Công thống tin điện tử của Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, TH.

Đề báo cáo  
Đề phối hợp  
Đề thực hiện

#### BỘ TRƯỞNG



Phùng Xuân Nhạ



**PHÁT BIỂU CỦA  
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ NGUYỄN XUÂN PHÚC**

**Tại Hội nghị tổng kết năm học 2015-2016  
và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2016-2017**

*Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2016*

*Thưa quý vị đại biểu, các vị khách quý,*

Hôm nay, tôi và đồng chí Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam đến dự Hội nghị trực tuyến tổng kết năm học 2015-2016 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm học 2016-2017 của ngành Giáo dục. Thay mặt Chính phủ, tôi thân ái gửi tới quý vị đại biểu, các vị khách quý, các cán bộ quản lý giáo dục, thầy cô giáo, cùng toàn thể các em học sinh, sinh viên trong cả nước lời thăm hỏi thân thiết và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Chúng ta cũng rất vui vì Hội nghị diễn ra sau khi Kỳ thi quốc gia xét tốt nghiệp trung học phổ thông được tổ chức khá tốt, qua đó giảm sức ép từ xã hội và những căng thẳng so với nhiều năm trước. Tôi cũng hoan nghênh việc đổi mới trong tổ chức Hội nghị. Số người tham dự đông, báo cáo ngắn gọn, ít nói thành tích mà nhấn mạnh những tồn tại, hạn chế để từ đó đề ra phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp khắc phục.

*Thưa các đồng chí,*

Chăm lo cho giáo dục và đào tạo là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước và của toàn xã hội. Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng công tác phát triển con người; coi phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao là một khâu đột phá để phát triển nhanh, bền vững. Nghị quyết số 29-NQ/TW của Trung ương khẳng định: “*Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội*”.

Nhìn lại 30 năm đổi mới, nước ta đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội. Từ một nước nghèo, kém phát triển, chúng ta đã trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình. Trong thành tựu chung đó có sự đóng góp quan trọng của ngành giáo dục.

Năm học 2015-2016 vừa qua, mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhưng với sự nỗ lực lớn của toàn thể các nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục các cấp và học sinh sinh viên trong cả nước, ngành Giáo dục đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Đã bước đầu đổi mới dạy học theo hướng mở, chú ý hơn đến phát triển toàn diện năng lực, tư duy sáng tạo và rèn luyện phẩm chất cho học sinh. Tiếp tục đổi mới trong thi, kiểm tra, đánh giá, đặc biệt là Kỳ thi trung học phổ thông quốc gia và tuyển sinh đại học, cao đẳng đã khắc phục được những bất cập của các năm trước;

tạo thuận lợi và giảm áp lực cho thí sinh và gia đình. Cơ sở vật chất trường, lớp học, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn được quan tâm hơn. Công nghệ thông tin được ứng dụng nhiều hơn trong dạy, học và quản lý giáo dục. Qua năm học 2015-2016, chúng ta có thêm khoảng 750 nghìn học sinh tốt nghiệp trung học và khoảng 350 nghìn cử nhân, kỹ sư, bác sĩ ra trường. Nhiều học sinh đã đoạt được các giải thưởng cao trong các cuộc thi Olympic quốc tế.

Thay mặt Chính phủ, tôi ghi nhận, đánh giá cao sự nỗ lực và những kết quả tích cực của ngành Giáo dục trong năm học vừa qua cũng như sự lắng nghe, tinh thần đoàn kết của Bộ, của ngành Giáo dục.

#### *Thưa các đồng chí,*

Bên cạnh những thành tích đạt được, thẳng thắn nhìn nhận giáo dục và đào tạo nước ta còn nhiều hạn chế, yếu kém. Cũng cần phải nói rằng, nhiều hạn chế, yếu kém gần đây đã được khắc phục một bước nhưng chưa thật căn bản. Báo cáo của các đồng chí đã nêu khá đầy đủ, tôi nhấn mạnh thêm một số nội dung sau:

- Về giáo dục phổ thông: chúng ta chưa coi trọng đúng mức đến giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống trong giáo dục phổ thông, còn nhiều vụ bạo lực học đường và hành xử không đúng mực, vi phạm pháp luật trong học sinh sinh viên... Phải làm sao để các em biết kính trên nhường dưới; sống trong tập thể và có trách nhiệm; yêu nước, yêu lịch sử, truyền thống dân tộc. Trình độ ngoại ngữ, nhất là tiếng Anh của học sinh phổ thông là rất hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu trong bối cảnh chúng ta ngày càng hội nhập sâu. Đặc biệt là học sinh của chúng ta còn thiếu kỹ năng sống dẫn đến nhiều trẻ đuối nước hoặc bị tai nạn thương tích. Khắc phục quá tải đối với học sinh phổ thông còn rất chậm. Nhiều nội dung học không có giá trị thực tiễn cho cuộc sống sau này của đa số học sinh, trong khi đó kiến thức toàn diện về văn, thể, mỹ còn rất thiếu.

- Về giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp: chất lượng còn hạn chế, chưa gắn với nhu cầu xã hội, thị trường lao động, dẫn đến nhiều sinh viên ra trường không tìm được việc làm đúng chuyên môn, thất nghiệp. Trong khi nhiều doanh nghiệp vẫn thiếu lao động, nhất là lao động có chuyên môn cao. Nội dung học tập và kết quả học tập, nghiên cứu trong trường đại học chưa gắn với yêu cầu thực tiễn cuộc sống. Số lượng trường đại học tăng nhanh nhưng điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo chưa đáp ứng yêu cầu. Mỗi năm, theo ước tính sơ bộ, chúng ta phải chi hàng tỷ USD cho việc đưa con em ra nước ngoài học tập.

- Đào tạo sau đại học (tiên sĩ, thạc sĩ) chất lượng rất đáng lo ngại. Đây là sự phản ánh của bệnh thành tích, sính bằng cấp. Đa số các luận án tiến sĩ không được áp dụng trong thực tiễn; nhiều tiến sĩ nhưng lại thiếu những công trình khoa học có giá trị đối với xã hội. Việc này cần phải nghiêm túc chấn chỉnh.

- Công tác quản lý giáo dục đào tạo còn nhiều bất cập, chậm đổi mới. Hệ thống cơ chế, chính sách thiếu đồng bộ. Chưa có cơ chế tài chính đủ mạnh để huy động được nhiều nguồn lực từ xã hội. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục



còn nhiều bất cập về chất lượng, số lượng và cơ cấu. Quản lý chất lượng, thanh tra, kiểm tra, giám sát còn lúng túng, hiệu quả thấp. Vẫn còn những hiện tượng tiêu cực trong tuyển sinh, thi và cấp bằng... Người dân vẫn rất lo lắng đối với việc học hành của con em, từ việc xin vào học ở đâu cấp học (nhất là ở thành phố), học thêm, dạy thêm, học phí,... Cần phải sớm khắc phục những bất cập này trong thời gian tới.

- Cơ sở vật chất của nhiều cơ sở giáo dục còn thiếu và lạc hậu; phòng học, thư viện, nhà vệ sinh chưa đạt chuẩn quy định. Cơ sở vật chất trường học ở vùng sâu, vùng xa nhiều nơi chưa được bảo đảm; một bộ phận trẻ em khó khăn trong tiếp cận giáo dục như trẻ khuyết tật hoặc con em Việt kiều từ nước ngoài hồi hương (vừa qua nhiều con em Việt kiều từ Campuchia hồi hương chưa được đến trường). Chúng ta cần phải quan tâm không để trẻ em học trong các phòng học tạm bợ (mùa đông gió rét), hoặc nhà vệ sinh mà không bảo đảm vệ sinh, thậm chí là không có... Bên cạnh đó, việc xây dựng nhà trẻ ở các khu công nghiệp đã được nêu ra từ lâu nhưng triển khai còn rất chậm.

#### *Thưa các đồng chí,*

Bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, khoa học công nghệ phát triển rất nhanh, làn sóng công nghiệp lần thứ 4 tác động mạnh mẽ đến tất cả các nước. Trong khi, chất lượng nguồn nhân lực của nước ta nhiều mặt còn hạn chế. Xu hướng già hóa dân số ngày càng nhanh, nguy cơ chưa giàu đã già sẽ trở thành hiện thực nếu chúng ta không có những đột phá, tạo chuyển biến nhanh trong công tác giáo dục đào tạo để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng năng suất lao động.

Chúng ta phải thực hiện hiệu quả việc đổi mới giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW, tập trung khắc phục cho được những tồn tại, hạn chế như tôi đã nêu ở trên.

Tôi cơ bản đồng ý với phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp mà Bộ Giáo dục Đào tạo đã trình bày và nhấn mạnh một số nội dung sau:

#### 1. Về giáo dục phổ thông

Đây là nền tảng của giáo dục nói chung, hình thành nhân cách người công dân Việt Nam trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Cần đảm bảo chương trình vừa hình thành nhân cách, văn hóa của một công dân trẻ, vừa bảo đảm tính hiện đại, hội nhập; phải giảm tải nhanh cho các cháu, không quá nặng về khối lượng, không quá thiên về kiến thức chuyên môn mà cần phát triển một cách toàn diện Văn - Thể - Mỹ. Cần dạy cho học sinh biết yêu lịch sử, truyền thống dựng nước và bảo vệ đất nước của cha ông, yêu tổ quốc, yêu đồng bào. Phải tìm nguyên nhân và có giải pháp tốt hơn đối với dạy và học môn lịch sử. Giáo dục để học sinh biết kính trên, nhường dưới, tôn trọng người già, biết sống có trách nhiệm trong tập thể, trong xã hội. Chú ý giáo dục thể chất để tạo một thể hệ thanh niên khỏe mạnh toàn diện. Dạy cho học sinh cái đẹp của quê hương, đất nước, về mỹ thuật, nghệ thuật. Chú trọng dạy ngoại ngữ, nhất là tiếng Anh đảm bảo các kỹ

năng cơ bản nghe, nói, đọc, viết và giao tiếp. Tạo cơ hội bình đẳng trong tiếp cận giáo dục, nhất là đối với trẻ em nghèo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc ít người.

## 2. Về giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp

Phải bảo đảm chất lượng giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu xã hội và thị trường lao động. Trình độ đào tạo phải hướng tới “công dân toàn cầu”, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, nhất là trong bối cảnh chúng ta tham gia Cộng đồng ASEAN. Gắn kết chương trình đào tạo đại học, kết quả nghiên cứu khoa học của học sinh, sinh viên với thực tiễn cuộc sống và nhu cầu xã hội. Khuyến khích việc liên kết giữa nhà trường với doanh nghiệp (trong ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và trong tạo việc làm). Hoan nghênh việc Bộ Giáo dục và Đào tạo có kế hoạch làm việc với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam để gắn kết giữa giáo dục, đào tạo với thị trường lao động. Không để tình trạng “ngựa trên đầu lại gãi dưới chân”.

Đẩy mạnh “tự chủ đại học” một cách thực chất và đồng bộ, đi đôi với đề cao trách nhiệm người đứng đầu. Không chỉ là tự chủ trong thu, chi mà cả trong tài chính, tài sản, trong tổ chức, nhân sự, trong đào tạo, trong tuyển sinh và quản lý sinh viên...

Cùng lúc với đẩy mạnh tự chủ đại học cần xác định một cách rõ ràng “trách nhiệm xã hội” của trường đại học. Xây dựng cơ chế và hình thành môi trường quản lý lành mạnh, hành lang pháp lý phù hợp để đảm bảo cho các trường phát triển một cách mạnh mẽ và tỏa năng lượng, văn hóa, giá trị ra ngoài xã hội. Điều này sẽ góp phần tích cực vào việc đào tạo nguồn nhân lực tốt đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển đất nước. Không để lãng phí xã hội trong đào tạo đại học.

Đối với các trường công lập, điều quan trọng là xác lập và xây dựng cơ chế cho Hội đồng trường hoạt động thực chất, mạnh mẽ trong mối quan hệ với Đảng ủy, Ban Giám hiệu và cơ quan quản lý nhà nước.

Đối với các trường dân lập cần đẩy nhanh quá trình chuyển đổi sang tư thục, xác định rõ các quy định pháp lý về tài sản và vai trò, mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị, Hiệu trưởng với Trường đại học tư thục. Cần định nghĩa rõ các trường đại học tư thục không vì lợi nhuận để từ đó có phương thức quản lý và hành lang pháp lý phù hợp.

Cần quan tâm chất lượng đào tạo tay nghề thực tế, khẳng định cho được giá trị “nhất nghệ tinh, nhất thân vinh” qua khả năng tìm việc làm, thu nhập và vị trí xã hội. Xây dựng cơ chế và chính sách để việc liên thông và phát triển chuyên môn giữa hệ trung học chuyên nghiệp, dạy nghề đối với các hệ thống đào tạo khác được dễ dàng, động viên học sinh hướng nghiệp, phân luồng sớm từ phổ thông.

## 3. Về tổ chức triển khai thực hiện

Các cấp, các ngành cần quán triệt sâu sắc và tổ chức triển khai có hiệu quả các nghị quyết của Đảng, Quốc hội và Chính phủ về giáo dục và đào tạo.

Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành tham mưu xây dựng các cơ chế, chính sách để chấn hưng và thúc đẩy giáo dục phát triển; tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về cơ chế quản lý, chế độ chính sách, đời sống vật chất tinh thần của nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, học sinh, sinh viên.

Các cấp ủy đảng và chính quyền địa phương tăng cường vai trò quản lý nhà nước và chịu trách nhiệm về phát triển giáo dục và đào tạo ở địa phương; chấn chỉnh nề nếp, kỷ cương trường học; chỉ đạo ngăn chặn việc dạy thêm, học thêm và thu chi sai quy định và các tiêu cực khác trong nhà trường; ưu tiên nguồn lực để phát triển quy mô trường lớp, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của nhân dân; quan tâm đến công tác phát triển đội ngũ, nâng cao đời sống vật chất của giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

Năm học 2016-2017, toàn ngành Giáo dục và đào tạo cần tập trung vào việc triển khai sâu rộng các nhiệm vụ của ngành; rà soát lại các văn bản quy phạm pháp luật còn bất cập, không phù hợp để hoàn chỉnh; xây dựng các đề án, chương trình nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và phát triển đội ngũ của toàn hệ thống; đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục; tăng cường hội nhập quốc tế.

Sau Hội nghị này, Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp tục tổng hợp các đề xuất, kiến nghị, xây dựng thành các đề án cụ thể, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định, trong đó có Đề án tinh giản biên chế theo đúng tinh thần Nghị quyết 39 của Bộ Chính trị.

*Thưa các đồng chí,*

Nguyễn Trãi từng nói: “Nước Đại Việt ta hiền tài chưa bao giờ thiếu nhưng tìm cho ra hiền tài chưa bao giờ là việc đơn giản”. Vì vậy, ngành Giáo dục cần đặc biệt chú trọng công tác phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng và trọng dụng nhân tài để trước tiên ngành Giáo dục phải có nhiều thầy giỏi, nhiều trò giỏi. Việt Nam ta có thêm nhiều người hiền tài để làm rạng danh và sẵn sàng phục vụ đất nước. Muốn xây dựng đất nước bền vững phải lấy giáo dục làm đầu, phải lấy nhân tài làm gốc và mong muốn tất cả chúng ta cùng nhau hành động vì mục tiêu cao đẹp đó.

Chấn hưng giáo dục, phát huy truyền thống văn hóa, văn hiến của dân tộc, bồi đắp nguyên khí quốc gia là sự nghiệp nặng nề nhưng hết sức vĩ đại, vẻ vang của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội. Sự nghiệp này đòi hỏi sự đồng lòng, chung sức của cả hệ thống chính trị; sự năng động, sáng tạo và trách nhiệm cao của nhà trường; sự chung tay, góp công, góp sức của cộng đồng, xã hội, đặc biệt là của các gia đình - các bậc phụ huynh.

Cả nước đồng lòng, toàn dân chung sức, nhất định chúng ta sẽ thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới giáo dục và đào tạo, đưa nền giáo dục Việt Nam tiến lên tầm cao mới; đưa đất nước ta, dân tộc ta tiến kịp và tiến cùng thời đại.

*Xin trân trọng cảm ơn./* 